TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày: 02- 02- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tỵ

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện A

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đào Xuân T, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1979 tại Hải Phòng; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Đào Xuân T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị H sinh năm 1980, có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 10 năm 2017, có mặt.

2. Đoàn Ngọc B, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1993 tại Hải Phòng; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 11 năm 2017, có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Phạm Trung D, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn A, huyện A, Hải Phòng (là người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 09/8/2017, Đoàn Ngọc B (Có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô BKS 15A-186.74 mượn của ông Đỗ Văn T, sinh năm 1958; trú quán: Đường T, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng đi trên đường nội bộ khu chung cư xóm M, xã H, huyện A, Hải Phòng theo hướng đường 351 đi bờ đê sông Lạch Tray với tốc độ khoảng 40-50km/h. Khi đi đến ngã tư thứ nhất thuộc nội bộ khu chung cư, B thấy buổi trưa đường vắng nên không giảm tốc độ và tiếp tục điều khiển xe, khi xe đi vào ngã tư thì phát hiện phía bên trái xe của B có xe mô tô BKS 15D1-230.89 do Đào Xuân T điều khiển (có giấy phép lái xe mô tô) sau chở anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, ĐKTT: Thôn 2, xã C, huyện V, Hải Phòng và ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1963, ĐKTT: Thôn X, xã H, huyện A, Hải Phòng đi vào ngã tư theo hướng từ phía Công ty Hòa Phong đi nhà hàng Thành Hưng với tốc độ khoảng 30-40km/h. Cả ba người T, anh Thịnh và ông K đều không đội mũ bảo hiểm. Do là giữa trưa, đường vắng nên T cũng không giảm tốc độ khi đi qua ngã tư, không quan sát để nhường đường cho xe đi từ bên phải đến. Khi 02 xe đã ở khoảng cách quá gần, B và Cương đều không kịp xử lý, phần đầu xe ô tô do B điều khiển đã va chạm với phần đầu bên phải xe mô tô do T điều khiển. Sau va chạm, T và anh T ngã ra đường bị thương tích nhẹ, ông K bị hất lên kính chắn gió phía trước của xe ô tô rồi ngã xuống đường bị thương nặng. Còn B do hoảng loạn đã đạp nhầm chân ga làm xe ô tô tăng tốc tiếp tục đi qua ngã tư, lao lên vỉa hè bên phải rồi đâm vào vườn đào nhà anh Nguyễn Văn Tâng, sinh năm 1989 ở thôn K, xã H, huyện A, Hải Phòng làm hư hỏng 01 biển quảng cáo và 02m dây thép gai quây vườn đào. Sau đó, B lùi xe xuống ngã tư nơi xảy ra tai nạn, mở cửa xuống xe nhờ anh Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1993, ĐKTT: Thôn Đồng Tâm, xã Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh là lái xe taxi hãng Vũ Gia đưa ông K đi bệnh viện cấp cứu rồi đến Công an huyện A đầu thú.

Ông Nguyễn Đình K được đưa đến cấp cứu tại bệnh viện Kiến An, Hải Phòng đến 20 giờ 25 phút cùng ngày thì chết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn.

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thể hiện: Ngã tư giao nhau nơi xảy ra vụ tai nạn thuộc đường khu chung cư xóm mới xã H, mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng, không có vạch sơn phân chia phần đường và làn đường. Theo chiều từ đường 351 ra bờ đê đến khu vực ngã tư giao nhau đường chếch về phía bên phải, lòng đường của chiều đường này rộng 12,3m, theo chiều từ cánh đồng Kiều Đông ra nhà hàng Thành Hưng lòng đường rộng 12,3m. Khu vực xảy ra tai nạn không có hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông.

Tại Kết luận giám định số 61/GĐCH-PC54 ngày 09/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *"Dấu vết hằn, trượt xước, bong tróc mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu đồng (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài bên trái (bên lái) ba-đờ-xốc trước xe ô tô BKS 15A-*

186.74, phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn màu đồng, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) tại mặt ngoài càng giảm xóc trước bên phải xe mô tô BKS 15D1-230.89. Có sự va chạm giữa xe ô tô BKS 15A-186.74 và xe mô tô BKS 15D1-230.89; Không đủ căn cứ để xác định trạng thái va chạm và phần đường va chạm giữa xe ô tô BKS 15A-186.74 và xe mô tô BKS 15D1-230.89; Không đủ yếu tố giám định tốc độ xe của xe ô tô BKS 15A-186.74 và tốc độ của xe mô tô BKS 15D1-230.89 tại thời điểm xảy ra tai nạn".

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện A xác định xe ô tô BKS 15A-186.74 bị thiệt hại 21.700.000 đồng và xe mô tô BKS 15D1-230.89 bị thiệt hại 1.775.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 151/2017/TT ngày 21/8/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: " *Nạn nhân Nguyễn Đình K bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương ngực và chấn thương bụng nặng".*

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Đào Xuân T và Đoàn Ngọc B về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Xuân T khai: Trưa ngày 09/8/2017, Đào Xuân T điều khiển xe mô tô BKS 15D1-230.89 chở anh T và ông K (cả ba không đội mũ bảo hiểm). Khi đi đến ngã tư T bị che khuất tầm nhìn do tường bao của Công ty Hòa Phong và thấy buổi trưa vắng người, T chủ quan không quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức và đường giao nhau không có vòng xuyến để nhường đường cho xe đi đến từ bên phải nên đã xảy ra va chạm với xe ô tô của B.

Bị cáo Đoàn Ngọc B khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo đều thừa nhận trong vụ tai nạn giao thông này các bị cáo đều có lỗi chủ quan không quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức nên để xảy ra va chạm dẫn đến hậu quả làm một người chết.

Công bố lời khai của những người làm chứng có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, lỗi của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Xuân T và Đoàn Ngọc B phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và áp dụng Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự; các điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đào Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc B từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đoàn Ngọc B đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Trần Đình K tổng số tiền 125.000.000 đồng, bị cáo Đào Xuân T đã bồi thường cho gia đình ông K số tiền 1.000.000đồng; gia đình ông K đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm đối với các bị cáo nên không xét.

Trong vụ tai nạn trên xe ô tô BKS 15A-186.74 của ông Đỗ Văn T và xe mô tô BKS 15D1-230.89 của Đào Xuân T bị hư hỏng, biển quảng cáo và dây thép gai quây vườn đào nhà anh Nguyễn Văn T bị hư hỏng. Ông T và anh T không yêu cầu bồi thường. Đào Xuân T và anh Nguyễn Văn T bị thương tích nhưng từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường. Đoàn Ngọc B không yêu cầu bị cáo Đào Xuân T bồi thường. Nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện A đã trả chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato BKS 15A-186.74 cùng những giấy tờ liên quan cho ông Đỗ Văn T là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng; trả lại xe mô tô BKS 15D1-230.89 cùng giấy tờ liên quan cho bị cáo Đào Xuân T quản lý, sử dụng nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với sơ đồ, B bản khám nghiệm hiện trường, B bản khám nghiệm các phương tiện, phù hợp với kết luận giám định và bản kết luận giám định pháp y về tử thi. Đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đào Xuân T có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 15D1-230.89 đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức và là nơi đường bộ giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, tầm nhìn bị hạn chế nhưng không giảm tốc độ và không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải, chở quá số người quy định và không đội mũ bảo hiểm, vi phạm Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Khoản 1 Điều 12; Khoản 2 Điều 24; Khoản 1 và Khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo Đoàn Ngọc B điều khiển xe ô tô BKS 15A-186.74 đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức không giảm tốc độ, vi phạm Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015 ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ giao thông vận tải và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả của vụ tai nạn gây thiệt hại về tài sản là 23.475.000đồng và làm chết một người. Hành vi của các bị cáo Đào Xuân T và Đoàn Ngọc B đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều

khiển phương tiện giao thông đường bộ" vi phạm Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xét tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo Đào Xuân T và Đoàn Ngọc B điều khiển xe môtô và ô tô có giấy phép lái xe hợp lệ nhưng khi tham gia giao thông đã vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo Đoàn Ngọc B không giảm tốc độ khi đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; bị cáo Đào Xuân T đi qua nơi đường bộ giao nhau, tầm nhìn bị hạn chế nhưng không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi bên phải, chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm gây tai nạn, hậu quả gây thiệt hại về tài sản là: 23.475.000đồng và làm ông Nguyễn Đình K chết. Nên hành vi phạm tội của các bị cáo Đào Xuân T và Đoàn Ngọc B đã vi phạm Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

- Xét về lỗi:

Trong vụ án này lỗi chính là do các bị cáo Đoàn Ngọc B và Đào Xuân T không chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao thông. Bị cáo Đào Xuân T không quan sát, không giảm tốc độ, chở quá người quy định, không đội mũ bảo hiểm. Bị cáo Đoàn Ngọc B không giảm tốc độ khi đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức. Nhưng người bị hại cũng có một phần lỗi khi tự nguyện để bị cáo T chở quá số người quy định và tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Cả bị cáo Đoàn Ngọc B và Đào Xuân T đều có lỗi trong vụ việc trên khi tham gia giao thông không tuân theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, không giảm tốc độ, không chú ý quan sát để xảy ra va chạm. Tuy nhiên, xét về lỗi, đánh giá lỗi của bị cáo T nhiều hơn bị cáo B nên hình phạt của bị cáo T cao hơn bị cáo B.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành vi phạm tội:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông; vì lẽ đó phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Đoàn Ngọc B và Đào Xuân T, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại đã nhận số tiền bồi thường từ bị cáo Đoàn Ngọc B là 125.000.000đ và từ bị cáo Đào Xuân T số tiền 1.000.000đồng và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Xe ô tô BKS 15A-186.74 của ông Đỗ Văn T và xe mô tô BKS 15D1-230.89 của Đào Xuân T bị hư hỏng, biển quảng cáo và dây thép gai quây vườn đào nhà anh Nguyễn Văn T bị hư hỏng nhưng ông T, T và anh T đều không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với thương tích của Đào Xuân T và anh Nguyễn Văn T sau vụ tai nạn do T và anh T đều từ chối giám định nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện A đã trả chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato BKS 15A-186.74 cùng những giấy tờ liên quan cho ông Đỗ Văn T là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng; trả lại xe mô tô BKS 15D1-230.89 cho Đào Xuân T quản lý, sử dụng nên không xét.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Tuyên bố bị cáo các bị cáo Đào Xuân T và Đoàn Ngọc B phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng Khoản 1 Điều 202; các điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc B 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Phòng PV 27; Phòng PC 81; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tỉnh